

Số: /QĐ-UBND Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Đồng Chạng, xã Thanh Sơn, huyện Như Xuân của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Xuân

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Theo Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 27/10/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Như Xuân về chủ trương đầu tư các dự án Hạ tầng kỹ thuật mặt bằng đấu giá các khu dân cư trên địa bàn huyện đợt II năm 2021; Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 7/7/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Như Xuân về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Đồng Chạng, xã Thanh Sơn, huyện Như Xuân (Nguồn vốn: Từ nguồn khai thác quỹ đất tại chỗ);

Xét Văn bản số 11443/STNMT-BVMT ngày 8/12/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Đồng Chạng, xã Thanh Sơn, huyện Như Xuân;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1815/Tr-STNMT ngày 02/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Đồng Chạng, xã Thanh Sơn,

huyện Như Xuân (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Xuân (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Đồng Chạng, xã Thanh Sơn, huyện Như Xuân của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Xuân.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Như Xuân, Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Xuân và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND xã Thanh Sơn (để giám sát);
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Đồng Chạng, xã Thanh Sơn,
huyện Như Xuân của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Xuân

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)*

1. Thông tin chung dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Đồng Chạng, xã Thanh Sơn, huyện Như Xuân.
- Địa điểm thực hiện: thôn Đồng Chạng, xã Thanh Sơn, huyện Như Xuân.
- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện Như Xuân.
- + Người đại diện: Lê Văn Long.
- + Chức vụ: Giám đốc Ban.
- + Địa chỉ: Thị trấn Như Xuân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.
- + Điện thoại: 02373.575.686

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Đồng Chạng, xã Thanh Sơn, huyện Như Xuân thuộc địa giới hành chính thôn Đồng Chạng, xã Thanh Sơn huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.
- Quy mô xây dựng: Dự án được thực hiện trên diện tích 11.139,2m²; bao gồm các hạng mục: San nền, hệ thống giao thông, hệ thống thoát nước, hệ thống cấp nước, hệ thống cấp điện sinh hoạt, điện chiếu sáng hoàn chỉnh, cây xanh và các hạng mục hạ tầng kỹ thuật khác, trong đó: Đất ở chia lô 33 lô với tổng diện tích 6582,0 m²; Đất giao thông hạ tầng kỹ thuật: 3957,2 m²; Cây xanh 600m².

- Quy mô dân số: Khoảng 225 người.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Thi công san nền.
- Thi công đường giao thông.
- Thi công hệ thống thoát nước mưa.
- Thi công hệ thống thoát nước thải sinh hoạt.
- Thi công hệ thống cấp nước, cấp điện sinh hoạt, điện chiếu sáng.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ với diện tích 2.231,5m² là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Các tác động chính của dự án phát sinh trong giai đoạn xây dựng từ các hoạt động giải phóng mặt bằng, phát quang thực vật, thi công đường, thi công hệ thống thoát nước, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng... Các hoạt động này sẽ phát sinh bụi, khí thải, nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung, ảnh hưởng đến thủy lợi...; tác động đến dân cư và các yếu tố tự nhiên, xã hội khác.

- Các tác động chính của dự án phát sinh trong giai đoạn vận hành từ các hoạt động xây dựng công trình nhà ở, sinh hoạt của người dân trong khu vực dự án, giao thông đi lại trên các tuyến đường... Các hoạt động này sẽ phát sinh bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại...; tác động đến dân cư, môi trường tự nhiên và các yếu tố xã hội khác.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng:

a. Nước thải:

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng 1,75 m³/ngày, trong đó: Nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân 0,875m³/ngày; Nước thải từ quá trình ăn uống 0,15 m³/ngày. Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) 0,725 m³/ngày. Nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa thành phần như chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước thải từ quá trình rửa bồn trộn bê tông có khoảng 1,0 m³/ngày, nước thải vệ sinh thiết bị khoảng 0,4m³/ngày, chứa nhiều cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công 0,0077m³/s.

b. Bụi, khí thải:

- Bụi và khí thải từ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật gồm: bụi và khí thải từ phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công dự án, bụi cuốn theo lớp xe. Thành phần gồm bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂.

- Bụi và khí thải từ hoạt động thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật gồm: bụi từ đào đắp trên công trường, trút đổ nguyên vật liệu, thi công công trình, bụi và khí thải từ các máy móc thiết bị tiêu thụ dầu DO, bụi từ hoạt động vệ sinh móng đường cấp phối đá dăm trước khi lát nhựa, khí thải từ hoạt động tưới nhựa dính bám và từ lớp Mặt đường bê tông nhựa trong quá trình thi công. Thành phần gồm bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂.

c. Chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng 11,5 kg/ngày chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Chất thải rắn xây dựng bao gồm: Đất bóc tầng đất mặt của đất trồng lúa $446,3\text{m}^3$, đất đào không thích hợp $2,472,5\text{m}^3$; bao bì xi măng: 0,58tấn; chất thải rắn từ quá trình xây dựng vật liệu rời như cát, đá dăm có khối lượng khoảng 29,73tấn; chất thải rắn từ các loại vật liệu sử dụng trong quá trình thi công như mẫu sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại, gạch vỡ... khoảng 8,5tấn.

d. Chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại phát sinh gồm: Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa... khối lượng khoảng 5,0 kg/tháng.

- Chất thải lỏng nguy hại: Theo tính toán số ca máy phục vụ thi công không phải thay dầu máy nên không phát sinh chất thải lỏng nguy hại trong quá trình thi công.

e. Tác động do, tiếng ồn, độ rung:

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm người dân sinh sống xung quanh khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường và người dân tham gia giao thông qua khu vực dự án.

f. Các tác động khác:

- Dự án chiếm dụng diện tích đất trồng lúa $2.231,5\text{m}^2$ của 14 hộ gia đình. Việc chiếm dụng diện tích đất sản xuất của các hộ gia đình gây ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất và tâm lý của các hộ gia đình có đất bị thu hồi. Chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa làm giảm diện tích đất canh tác lúa, giảm tổng sản lượng lương thực của địa phương.

- Các rủi ro, sự cố môi trường: Rủi ro, sự cố thiên tai, mưa lũ trong quá trình thi công; sự cố tai nạn lao động quá trình thi công; sự cố cháy nổ trong quá trình thi công; sự cố bom mìn tồn lưu; sự cố nứt nhà của các hộ dân nằm gần dự án; sự cố hư hỏng các tuyến đường giao thông. Các rủi ro, sự cố môi trường có khả năng xảy ra với tần suất thấp, mức độ tác động không lớn.

3.2. Giai đoạn vận hành:

a. Nước thải:

- Nước thải sinh hoạt: Tổng lượng nước thải sinh hoạt phát sinh từ dự án khoảng $27\text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$ (nước thải từ tắm, rửa tay, giặt: $13,5\text{ m}^3/\text{ngày}$; nước thải vệ sinh (đại tiện, tiểu tiện): $5,4\text{ m}^3/\text{ngày}$; nước thải nấu ăn: $8,1\text{ m}^3/\text{ngày}$). Thành phần chủ yếu: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, chất hoạt động bề mặt, dầu mỡ động thực vật, Coliform,...

- Nước mưa chảy tràn ngày lớn nhất có lưu lượng $0,00567\text{ m}^3/\text{s}$. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

b. Bụi, khí thải:

Bụi và khí thải trong giai đoạn vận hành của dự án chủ yếu phát sinh từ: Hoạt động của phương tiện giao thông; hoạt động sinh hoạt của các hộ gia đình; mùi hôi từ công trình xử lý nước thải và chất thải rắn; hoạt động xây dựng của các hộ gia đình. Phạm vi tác động chủ yếu trong khuôn viên dự án. Thành phần khí thải chủ yếu: NO_2 , SO_2 , CO ,...

c. Chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh từ khu dân cư khoảng 225kg/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu là túi nilon, giấy, bìa caton, vỏ bao bì, thức ăn thừa...

- Ngoài ra, còn có chất thải phát sinh từ các hoạt động vệ sinh môi trường như: Bùn thải từ hệ thống thu gom, tiêu thoát nước tại dự án.

d. Chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại phát sinh từ sinh hoạt khoảng 2,25 kg/ngày. Thành phần chủ yếu bao gồm: Bóng đèn huỳnh quang thải, pin thải,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

4.1. Giai đoạn xây dựng:

4.1.1. Nước thải:

a. Nước mưa chảy tràn:

- Không tập trung các loại vật liệu gần các mương thoát nước. Trong quá trình thi công thường xuyên kiểm tra, nạo vét các tuyến kênh mương thoát nước tạm đảm bảo quá trình thoát nước tốt không gây ngập úng.

- Che chắn khu vực thi công, phân luồng nước mưa chảy tràn, hạn chế thấp nhất lượng nước mưa chảy qua khu vực thi công kéo theo bùn đất vào hệ thống thoát nước chung của khu vực. Nhà thầu thi công cần phải thu dọn các chất rơi vãi trong khi san lấp, đào móng hạn chế các chất rơi vãi bị cuốn theo nước mưa.

- Tạo hệ thống rãnh thoát nước mưa và hố gas tạm để thoát nước mưa, khoảng cách giữa các hố gas 50m/hố gas. Rãnh thoát nước mưa là các rãnh đào tạm thời kích thước sâu x rộng = 0,4x0,5(m); các hố gas tạm có kích thước dxrxc = 0,8x0,8x0,8(m).

- Thường xuyên khơi thông, nạo vét cống, rãnh, không để bùn đất, rác xâm nhập vào đường thoát nước chung của khu vực.

- Thực hiện công tác vệ sinh công trường sau mỗi ngày làm việc nhằm hạn chế các chất ô nhiễm rơi vãi trên mặt bằng thi công.

b. Nước thải sinh hoạt:

- Đối với nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) lưu lượng 0,725 m³/ngày, đơn vị thi công thuê 02 nhà vệ sinh di động, hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ hút bùn cặn (tần suất 02 ngày/lần) đem đi xử lý.

- Đối với nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân lưu lượng 0,875 m³/ngày, thu gom tập trung về bể lắng có thể tích 1,0m³ (kích thước: dài x rộng x sâu: 1,0m x 1m x 1m, kết cấu bằng đất đầm chặt, phủ bạt nhựa HDPE xung quanh) để loại bỏ chất rắn lơ lửng → Mương phía Nam tiếp giáp dự án.

- Đối với nước thải nhà bếp lưu lượng 0,15 m³/ngày → Bể tách dầu mỡ thể tích: 0,5 m³, kích thước: (dài x rộng x cao) = 1m x 1m x 0,5m kết cấu bằng đất đầm chặt, sử dụng bạt nhựa HDPE lót thành và đáy chống thấm, sau đó chảy ra mương phía Nam tiếp giáp dự án. Nhà thầu gạn váng dầu vào xô rác tập

trung cùng chất thải sinh hoạt, thuê đơn vị dịch vụ môi trường địa phương vận chuyển xử lý theo quy định.

c. Nước thải xây dựng:

Nước thải xây dựng thu gom về bể lắng tạm thể tích $1,0 \text{ m}^3$, kích thước: (dài x rộng x cao) = $1\text{m} \times 1,0\text{m} \times 1,0\text{m}$, lót vải địa kỹ thuật HDPE dày và thành để chống thấm, bể lắng chia làm 2 ngăn bởi vách ngăn lưng (ngăn lắng và ngăn chứa, tái sử dụng để vệ sinh thiết bị, máy móc thi công hoặc phun nước chống bụi).

4.1.2. Bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: Quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính,... theo quy định (số lượng công nhân 30 người, số lượng bảo hộ lao động 60 bộ), bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý cho công nhân.

- Thực hiện trút đổ vật liệu san nền đến đâu, vận chuyển đưa đi đổ thải đến đó để tránh phát tán bụi và mùi gây ảnh hưởng đến các khu vực lân cận.

- Điều tiết xe phù hợp để tránh làm gia tăng mật độ xe, nhất là vào các giờ cao điểm trong ngày (từ 7h-8h, từ 11h-12h, từ 16h30-17h30).

- Bố trí công nhân quét dọn vệ sinh khu vực công trường, tuyến đường ra vào dự án khi thấy có đất, cát vương vãi.

- Phun nước làm ẩm, giảm bụi với tần suất 03 lần/ngày trong những ngày vận chuyển nguyên vật liệu, tần suất phun tưới nước tăng lên 04 lần/ngày nếu bụi xuất hiện nhiều trên tuyến đường vận chuyển.

- Áp dụng các biện pháp thi công tiên tiến, cơ giới hoá tới mức tối đa, các máy móc thi công hiện đại và hiệu suất sử dụng nhiên liệu cao nhằm hạn chế phát sinh bụi từ khí thải.

4.1.3. Chất thải rắn thông thường:

a. Chất thải rắn sinh hoạt:

Trang bị 02 thùng (dung tích 20 lít/thùng) đặt tại khu vực lán trại. Toàn bộ rác thải sinh hoạt, đơn vị thi công thuê đơn vị chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định với tần suất 1 ngày/lần.

b. Chất thải rắn xây dựng:

- Khối lượng đất bóc bề mặt từ đất trồng lúa là $446,3\text{m}^3$ tận dụng để trồng cây xanh trong khuôn viên dự án theo phương án sử dụng đất mặt đã được UBND huyện Như Xuân chấp thuận theo Công văn số 2802^a/UBND-NN&PTNT ngày 02/11/2024.

- Khối lượng đất đào không thích hợp $2472,5\text{m}^3$: đổ tại các vị trí đã được UBND huyện Như Xuân chấp thuận theo Công văn số 2803^a/UBND-NN&PTNT ngày 02/11/2024.

+ Vị trí 01: Trong nội bộ khu đất của dự án. Trữ lượng khoảng 1000m^3 . Cự ly vận chuyển trung bình: 50 -100m.

+ Vị trí 02: Tại Sân thể thao xã Thanh Sơn (Trước trường TH&THCS Thanh Sơn). Trữ lượng khoảng 1.500m^3 . Cự ly vận chuyển khoảng 1,5km.

Yêu cầu phải đảm bảo không phát sinh bụi trong quá trình vận chuyển, trút đổ, có giải pháp đầm nén, tránh chảy tràn ra khu vực xung quanh.

- Bao bì xi măng: 0,58tấn, thu gom tập trung về khu vực lán trại công nhân để bán lại cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

- Vật liệu rời rời vãi như cát, đá dăm khối lượng 29,7tấn: tận dụng san nền trong khuôn viên dự án.

- Đối với sắt, thép thừa, gỗ cốp pha thải loại...khối lượng khoảng 8,5 tấn thu gom tập trung về khu vực lán trại công nhân để tái sử dụng hoặc bán lại cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

4.1.4. Chất thải nguy hại

- Chất thải rắn nguy hại: Trang bị 01 thùng chứa dung tích 100 lit/thùng có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định đặt tại khu vực có mái che bằng tôn, nền cao, tránh nước mưa. Hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

- Chất thải lỏng nguy hại: Theo tính toán, quá trình thi công dự án không phát sinh chất thải lỏng nguy hại. Tuy nhiên, để phòng ngừa sự cố máy móc thiết bị hư hỏng bắt buộc phải xả dầu máy; đơn vị trang bị thùng phuy dung tích 100l có dán nhãn mác, có nắp đậy để lưu giữ theo đúng quy định tại khu vực bảo dưỡng để lưu giữ. Hợp đồng đơn vị chức năng để vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Nước thải:

a. Nước mưa chảy tràn:

- *Trách nhiệm của chủ đầu tư:*

+ Thiết kế, thi công hệ thống thoát nước mưa (Rãnh thoát nước B500 trên vỉa hè) đảm bảo kỹ thuật và chất lượng để thu gom tiêu thoát hết nước mưa cho khu dân cư. Trên hệ thống thu gom sử dụng giếng thu trực tiếp (KT: 1mx1mx0,8m) thiết kế ở hai bên tuyến đường, khoảng cách trung bình 30m/giếng.

+ Khớp nối hệ thống thoát nước mưa của dự án với hệ thống thoát nước mưa hiện trạng khu vực để đảm bảo tiêu thoát nước tốt, không gây ngập úng trong khu dân cư.

- *Trách nhiệm của UBND xã Thanh Sơn:*

+ Yêu cầu các hộ dân khi thi công xây dựng nhà phải xây dựng hệ thống thoát nước mưa phù hợp để đầu nối với hệ thống thoát nước mưa của khu dân cư.

+ Hợp đồng với đơn vị chức năng nạo vét định kỳ các hố ga để loại bỏ rác, cặn lắng, bùn thải, vận chuyển xử lý đúng quy định.

b. Nước thải sinh hoạt:

- *Trách nhiệm của chủ đầu tư:*

+ Chủ dự án thiết kế, thi công hệ thống thoát nước thải D300 đảm bảo kỹ thuật và chất lượng để thu gom tiêu thoát nước thải cho khu dân cư.

- Chủ dự án xây dựng bể Bastafat-F công suất 20m³/ngày đêm đặt ngầm tại vị trí khuôn viên cây xanh để xử lý nước thải cho khu dân cư. Nước thải sau khi xử lý đầu nối ra mương phía Đông Nam dự án.

+ Chủ đầu tư yêu cầu các hộ gia đình xây dựng hệ thống thoát nước thải, bể tự hoại 3 ngăn, bể tách dầu mỡ để xử lý trước khi đấu nối với hệ thống thoát nước thải trong khu dân cư.

- *Trách nhiệm của UBND xã Thanh Sơn:*

- UBND xã Thanh Sơn sẽ yêu cầu các hộ gia đình khi xây dựng nhà phải có biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt từ công nhân,... Các hộ gia đình phải xây dựng bể tự hoại phù hợp, thiết bị tách dầu mỡ để xử lý nước thải trước khi thải ra hệ thống thoát nước khu vực.

- Yêu cầu các hộ gia đình xây dựng hệ thống thoát nước thải, bể tự hoại 3 ngăn, bể tách dầu mỡ để xử lý trước khi đấu nối với hệ thống thoát nước thải trong khu dân cư.

- *Đối với các hộ gia đình:* Xây dựng bể tự hoại 3 ngăn, bể tách dầu mỡ để xử lý nước thải trước khi thải ra mạng thoát nước KDC. Thể tích bể tự hoại tối thiểu $4,5m^3$, kích thước D x R x H = 3m x 1,5m x 1m), bể tách dầu mỡ (Thể tích tối thiểu $0,25m^3$, kích thước D x R x H = 1m x 0,5m x 0,5m) bên trong công trình của mỗi hộ gia đình trước khi đưa về hệ thống thoát nước thải của KDC.

4.2.2. Về bụi, khí thải

- *Trách nhiệm của chủ đầu tư:*

+ Trồng cây xanh (cây sao đen, cây sấu, bằng lăng...) trên vỉa hè dọc theo các tuyến đường (hố trồng cây bố trí vào giữa 2 lô đất, khoảng cách trung bình giữa các hố là 6,5m; đặt cách mép bó vỉa đường 2,0m và thẳng hàng theo tuyến đường) và trong khu vực dự án theo đúng mặt bằng quy hoạch đã được phê duyệt.

+ Thiết kế, xây dựng các tuyến đường giao thông trong khu dân cư đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật để giảm bụi phát sinh trên đường.

- *Trách nhiệm của UBND xã Thanh Sơn:*

+ Thường xuyên nạo vét, khơi thông cống rãnh thu gom nước thải, hố ga, hệ thống thoát nước mưa với tần suất tối thiểu 2 lần/năm.

+ Yêu cầu các hộ gia đình tự thu gom, xử lý khí thải phát sinh từ khu vực nhà bếp, nhà vệ sinh bằng hệ thống hút mùi trước khi thải ra môi trường.

- *Trách nhiệm các hộ gia đình:*

+ Các hộ gia đình khi xây dựng nhà phải có biện pháp thu gom, quản lý vật liệu; hạn chế rơi vãi, phát tán bụi, khí thải ra môi trường xung quanh; yêu cầu nhà cung cấp vật liệu phủ bạt kín, chở đúng tải trọng xe theo quy định,...

+ Bổ sung chế phẩm khử mùi đối với các bể phốt xử lý nước thải sinh hoạt;

+ Khuyến khích các hộ gia đình tự nguyện tham gia các hoạt động vệ sinh môi trường, quét dọn khuôn viên, đường giao thông trước nhà để giảm bụi trên đường.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn

- *Đối với UBND xã Thanh Sơn:*

+ Xây dựng kế hoạch quản lý CTR cho khu dân cư phù hợp với kế hoạch quản lý CTR của địa phương.

+ Bố trí 2 vị trí tập kết rác tạm thời tại khu vực cây xanh, HTKT (Mỗi khu diện tích 20m²) để thu gom rác từ các hộ gia đình. Chất thải tại khu tập kết được thu gom vận chuyển trong ngày, định kỳ nhân viên vệ sinh môi trường quét dọn, xịt khử khuẩn.

+ Tuyên truyền, phổ biến kiến thức nhằm nâng cao nhận thức người dân về thu gom, phân loại CTR cho người dân trong khu dân cư. Xử lý nghiêm các trường hợp xả chất thải, gây ô nhiễm môi trường trong KDC.

+ Định kỳ tiến hành nạo vét cống rãnh và thông báo rộng rãi cho toàn Khu dân cư biết trước khi triển khai.

+ Trang bị các thùng rác thể tích 120l có nắp đậy đặt khu vực khuôn viên cây xanh để người dân phân loại bỏ vào. Mỗi vị trí đặt 3 thùng khác nhau (1 thùng màu xanh đựng CTR hữu cơ dễ phân hủy, 1 thùng màu trắng đựng CTR tái chế, 1 thùng màu vàng đựng CTR tro) để thu gom, phân loại chất thải rắn.

+ Đặt biển báo cấm vứt rác bừa bãi, bỏ rác đúng nơi quy định. Hợp đồng với đơn vị dịch vụ môi trường địa phương thu gom và xử lý với tần suất 2 lần/ngày.

- *Đối với các hộ gia đình:*

+ Thực hiện phân loại chất thải rắn thành các loại: Chất thải thực phẩm, chất thải có thể tái chế, chất thải có thể đốt cháy và chất thải tro.

+ Thu gom chất thải dễ phân hủy vào các thùng chứa có nắp đậy để hạn chế phát sinh mùi hôi và nước rỉ rác gây ô nhiễm môi trường. Thu gom rác thải tro vào các thiết bị chứa do UBND xã bố trí. Các chất thải có thể tái chế thu gom bán hoặc chuyển giao cho các đơn vị tái chế, người thu mua phế liệu.

+ Tập kết rác đúng thời gian quy định, đảm bảo vệ sinh môi trường. Không xả rác ra môi trường, nơi công cộng.

+ Nộp phí xử lý rác thải đầy đủ cho đơn vị thu gom xử lý.

4.2.4. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải nguy hại

- *Đối với UBND xã Thanh Sơn:*

+ Căn cứ điều kiện thực tế ở địa phương để bố trí các thùng chứa CTNH theo quy định đặt tại khu vực có mái che trong khuôn viên Trạm y tế xã Thanh Sơn để lưu chứa CTNH trong sinh hoạt, tuyên truyền cho người dân phân loại CTNH trong sinh hoạt bỏ vào thiết bị do UBND xã Thanh Sơn bố trí.

+ Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý theo kế hoạch chung của huyện Như Xuân.

- *Trách nhiệm của các hộ gia đình:* Thực hiện phân loại chất thải nguy hại bỏ vào thùng chứa CTNH được UBND xã Thanh Sơn trang bị.

4.2.5. Các biện pháp giảm thiểu tác động khác

- UBND xã Thanh Sơn tổ chức quản lý khu dân cư theo các quy định hiện hành. Thành lập cụm, tổ dân cư, tổ liên gia, tổ an ninh trật tự,... phù hợp với tình hình dân cư của dự án và kết nối với các cụm dân cư hiện trạng. Tổ

chức đăng ký hộ khẩu, quản lý hộ khẩu các hộ gia đình trong dự án. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn người dân thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Tổ chức tuần tra, giám sát, giữ gìn an ninh trật tự khu vực dự án. Hàng năm, tổ chức cho các hộ gia đình ký cam kết không tham gia các tai tệ nạn xã hội, tàng trữ sử dụng chất nổ, pháo nổ,...

- Đối với dân cư sinh sống trong khu vực dự án: thực hiện đăng ký tạm trú, đăng ký hộ khẩu với UBND xã Thanh Sơn đối với các hộ dân từ nơi khác vào sinh sống trong khu vực dự án để thuận lợi cho công tác quản lý nhân sự tại địa phương. Thực hiện nghiêm các chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và các quy định của địa phương. Cam kết với chính quyền địa phương về việc giữ gìn trật tự, không tham gia các tai tệ nạn xã hội, tàng trữ sử dụng chất nổ, pháo nổ,...

4.2.6. Các biện pháp phòng ngừa ứng phó, rủi ro sự cố môi trường

- Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Xuân: Xây dựng hoàn thiện hạ tầng phòng cháy chữa cháy bao gồm đường cấp nước, trụ cứu hỏa theo đúng thiết kế. Đầu nối cấp nước cho dự án theo tính toán thiết kế. Xây dựng hoàn thiện hạ tầng cấp điện bao gồm đường dây, trạm biến áp theo đúng thiết kế. Lắp đặt đầy đủ thiết bị chống sét, nối đất, cho trạm biến áp. Sử dụng đường dây đảm bảo chất lượng theo đúng thiết kế được phê duyệt và bàn giao cho Điện Lực Như Xuân quản lý hạ tầng kỹ thuật điện trong thời gian vận hành.

- UBND xã Thanh Sơn: Quản lý xây dựng theo đúng quy hoạch về PCCC đã được duyệt. Thường xuyên tuyên truyền, kiểm tra nhắc nhở các hộ gia đình về yêu cầu PCCC và các lưu ý khi sử dụng điện, gas và các thiết bị phát sinh nhiệt cao. Nghiêm cấm đốt rác thải sinh hoạt trong khu dân cư. Xây dựng các quy định về an toàn PCCC và phổ biến đến người dân cùng thực hiện. Thường xuyên kiểm tra và bảo trì hệ thống đường ống thoát nước, khi xảy ra sự cố tắc, vỡ...tiến hành nạo vét, sửa chữa ngay trong thời gian nhanh nhất. Hướng dẫn các hộ gia đình thực hiện đầu nối nước thải theo đúng quy định trong quá trình xây dựng. Tổ chức các dịch vụ vệ sinh môi trường, thu gom rác thải, nước thải, chăm sóc cây xanh theo quy hoạch. Ban hành các quy định vệ sinh môi trường, hương ước, quy ước,...

- Các hộ gia đình trong phạm vi dự án phải giữ gìn vệ sinh chung, không phóng uế, vứt rác, đổ nước, chất thải, xác động vật chết bữa bãi. Thường xuyên theo dõi các thông tin về tình hình dịch bệnh, các dịch bệnh mới phát sinh và các dịch bệnh trong thời điểm hiện tại. Phối hợp với các tổ chức y tế, chính quyền địa phương thực hiện nghiêm công tác phòng dịch. Các hộ gia đình đăng ký đầu nối điện với điện lực Như Xuân. Lắp các thiết bị an toàn điện cho các công trình, sử dụng các thiết bị điện, đường dây phù hợp với công suất tiêu thụ. Chủ động PCCC trong gia đình, kiểm tra các thiết bị điện, bếp định kỳ và khi có sự cố; không đốt rác thải sinh hoạt, trang bị kiến thức về PCCC. Thực hiện nghiêm các quy định về PCCC, an ninh trật tự, an toàn vệ sinh thực phẩm,... và các quy định khác của địa phương.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường:

Theo quy định tại Điều 111, 112, Luật BVMT 2020; Điều 97, 98, Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022, dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc môi trường nước thải, bụi, khí thải định kỳ.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường như sau:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Lắp đặt hệ thống, biển báo, mốc giới các địa bàn thi công khu vực Dự án và phối hợp với chính quyền địa phương thông báo cho nhân dân trong khu vực Dự án về thời gian và địa bàn thi công, xây dựng; có các biện pháp tạm thời để bảo đảm an toàn giao thông.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động, ảnh hưởng bất lợi đến cảnh quan, hệ sinh thái, sản xuất nông nghiệp, hoạt động giao thông đường bộ và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện Dự án; Các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động môi trường đối với các loại chất thải phát sinh phải được thu gom, quản lý và xử lý đạt các yêu cầu quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND ngày 2/3/2022, của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy định chi tiết về quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; QCVN 26:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung; các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện dự án.

- Chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường trong trường hợp các công trình này không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường khi Dự án đi vào hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Tháo dỡ các công trình tạm ngay sau khi kết thúc thi công, xây dựng; thực hiện kịp thời công tác phục hồi, hoàn trả mặt bằng tại các công trường thi công, các khu vực đất tạm chiếm dụng, bãi chứa vật liệu tạm, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố, an toàn lao động và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.